

Số: **146**/PGDDĐT

Ba Đình, ngày **09** tháng 9 năm 2021

V/v thực hiện bảo hiểm y tế học sinh,
sinh viên năm học 2021 - 2022

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS thuộc quận;
- Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX.

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 26/8/2021 của UBND thành phố về thực hiện các chỉ tiêu về số người tham gia BHXH, BHYT giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3998/BHXH-QLT ngày 30/8/2021 của BHXH thành phố Hà Nội về việc phối hợp chỉ đạo trong công tác BHYT cho học sinh năm học 2021-2022.

Thực hiện Công văn số 1777/UBND-BHXH ngày 19/8/2021 của UBND quận Ba Đình về thực hiện bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh, sinh viên (HSSV) năm học 2021 - 2022. Tính đến ngày 31/07/2021, toàn quận có 47/47 trường tham gia BHYT HSSV đạt 100%. Tổng số HSSV tham gia BHYT (bao gồm HSSV tham gia thuộc đối tượng khác) là 49.867/50.118 HSSV (đạt tỷ lệ 99,50%), trong đó đã có 25 trường tham gia BHYT cho 100% HSSV; Số HSSV chưa tham gia BHYT là 251 HSSV, chiếm tỷ lệ 0,5% (có danh sách chi tiết kèm theo).

Để thực hiện tốt chính sách BHYT đối tượng HSSV, hoàn thành Kế hoạch, chỉ tiêu 100% HSSV tham gia BHYT trong năm học 2021- 2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị các trường học trên địa bàn quận tập trung triển khai một số nội dung cụ thể sau:

1. Hiệu trưởng các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS thuộc quận; Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX căn cứ vào Kế hoạch, chỉ tiêu, nhiệm vụ của UBND quận về BHYT cho HSSV để nghiêm túc tổ chức thực hiện việc thu BHYT HSSV đảm bảo 100% số lớp, 100% số HSSV tham gia BHYT.

2. Tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chính sách BHYT để các bậc phụ huynh học sinh tham gia BHYT cho các em theo quy định của Luật BHYT (căn cứ quy định tại Khoản 4 Điều 12 Luật bảo hiểm y tế sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì học sinh, sinh viên là đối tượng tham gia BHYT bắt buộc).

3. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội quận hướng dẫn phụ huynh, HSSV cài đặt ứng dụng “VssID - Bảo hiểm xã hội số” cho HSSV để sử dụng hình ảnh thẻ BHYT thay thế cho thẻ BHYT giấy khi đi khám, chữa bệnh.



4. Chỉ đạo nhân viên y tế thực hiện tốt công tác y tế học đường, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HSSV ngay tại nhà trường nhất là việc phòng chống dịch bệnh, đảm bảo cho HSSV có đủ sức khỏe để học tập.

5. Tổ chức thu tiền (*phương thức thu phí BHYT phải linh hoạt để giảm nhẹ tiền đóng góp của phụ huynh học sinh vào đầu năm học 3 tháng, 6 tháng, 12 tháng*) và lập danh sách cấp thẻ BHYT HSSV theo hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội quận.

6. Lập danh sách HSSV có thẻ BHYT của các đối tượng khác để được trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu và đánh giá tỷ lệ tham gia của trường.

7. Rà soát số học sinh chưa có thẻ BHYT năm học 2020-2021, tiếp tục vận động học sinh tham gia BHYT (*03 tháng cuối năm 2021*). Phấn đấu đến hết năm 2021, hoàn thành chỉ tiêu 100% tham gia BHYT.

8. Đối với các trường học thuộc quận, tiêu chí về tỷ lệ tham gia BHYT HSSV là một trong các tiêu chí để xem xét đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua hàng tháng, năm của nhà trường và giáo viên phụ trách lớp.

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Ba Đình đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm Non, Tiểu học, THCS thuộc quận nghiêm túc tổ chức, triển khai thực hiện đúng các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về cơ quan BHXH quận Ba Đình để được hướng dẫn, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận Ba Đình;
- Đ/c Phạm Thị Diễm - PCT UBND quận;
- BHXH quận Ba Đình;
- Lưu: VT.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
PHÒNG
GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO
Trần Thị Vinh



DANH SÁCH
HỌC SINH SINH VIÊN THAM GIA BHYT NĂM HỌC 2020 - 2021
(Kèm theo công văn số / PGDDĐT ngày /8/2021)

STT	Tên trường	Tổng số học sinh, sinh viên				Tỷ lệ
		Tổng số HSSV tại trường	Đã tham gia BHYT HSSV	Đã có thẻ BHYT đối tượng khác	Số chưa tham gia	
1	2	3	4	5		
I	Trường Tiểu học					
1	Trường Tiểu học Đại Yên	1,214	1,142	66	6	99.51%
2	Trường Tiểu học Hoàng Hoa Thám	1,347	1,125	196	26	98.07%
3	Trường Tiểu học Thủ Lệ	824	756	43	25	96.97%
4	Trường Tiểu học Ngọc Khánh	1,614	1,511	100	3	99.81%
5	Trường Tiểu học Nghĩa Dũng	902	826	35	41	95.45%
6	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Trực	989	920	59	10	98.99%
7	Trường Tiểu học Vạn Phúc	460	442	15	3	99.35%
8	Trường Tiểu học Nguyễn Tri Phương	1,232	1,092	140	0	100.00%
9	Trường Tiểu học Việt Nam - Cu Ba	1,239	1,134	103	2	99.84%
10	Trường Tiểu học Phan Chu Trinh	914	808	103	3	99.67%
11	Trường Tiểu học Ngọc Hà	787	699	80	8	98.98%
12	Trường Tiểu học Ba Đình	1,076	983	91	2	99.81%
13	Trường Tiểu học Tiểu học Thành Công B	1,615	1,502	107	6	99.63%
14	Trường Tiểu học Thành Công A	1,114	1,032	82	0	100.00%
15	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc	397	356	41	0	100.00%
16	Trường Tiểu học Hoàng Diệu	1,653	1,413	221	19	98.85%
17	Trường Tiểu học Kim Đồng	1,902	1,728	173	1	99.95%
18	Trường Tiểu học Singapor	174	167	7	0	100.00%
19	Trường Tiểu học Hà Nội	195	172	14	9	95.38%
20	Trường Tiểu học Vinschool Metropolis	692	670	22	0	100.00%
	Cộng khối Tiểu học	20,340	18,478	1,698	164	99.19%
II	Trường THCS					
1	Trường THCS Phúc Xá	339	319	20	0	100.00%
2	Trường THCS Ba Đình	1,288	1,178	104	6	99.53%
3	Trường THCS Phan Chu Trinh	1,960	1,836	124	0	100.00%
4	Trường THCS Thống Nhất	363	341	15	7	98.07%
5	Trường THCS Nguyễn Công Trứ	1,317	1,242	75	0	100.00%
6	Trường THCS Nguyễn Tri Phương	1,672	1,506	166	0	100.00%
7	Trường THCS Nguyễn Trãi	723	695	28	0	100.00%
8	Trường THCS Mạc Đĩnh Chi	801	751	49	1	99.88%
9	Trường THCS Thành Công	1,833	1,688	145	0	100.00%
10	Trường THCS Thăng Long	2,058	1,756	302	0	100.00%
11	Trường THCS Giảng Võ	3,521	3,195	326	0	100.00%

12	Trường THCS Hoàng Hoa Thám	938	847	91	0	100.00%
13	HSSV- Trường THCS Vinschool Metropolis	453	423	30	0	100.00%
	Cộng khối THCS	17,266	15,777	1,475	14	99.92%
III	TT GDTX-GDNN					
1	Trung tâm GDNN- GDTX	248	242	6	0	100.00%
	Cộng Trung tâm GDNN- GDTX	248	242	6	0	100.00%
IV	Trường THPT					
1	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	678	654	22	2	99.71%
2	Trường THPT Hoàng Long	412	354	22	36	91.26%
3	Trường THPT Phạm Hồng Thái	1,824	1,660	164	0	100.00%
4	Trường THPT Nguyễn Trãi	1,925	1,791	134	0	100.00%
5	Trường THPT Phan Đình Phùng	2,097	1,864	233	0	100.00%
6	Trường THPT Văn Lang	594	585	9	0	100.00%
	Cộng khối THPT	7,530	6,908	584	38	99.50%
V	Trường Trung cấp					
1	Trường Trung cấp Kinh tế Hà Nội	65	65	0	0	100.00%
2	Trường Trung Cấp xây dựng HN	63	49	14	0	100.00%
3	HSSV - HT Đào tạo Lập trình viên QT Aprotain - Aptech	27	27	0	0	100.00%
	Cộng khối Trung Cấp	155	141	14	0	100.00%
VI	Các Trường Cao đẳng					
1	Trường Cao đẳng Hùng Vương	191	133	26	32	83.25%
	Cộng trường Cao đẳng	191	133	26	32	83.25%
III	Các trường Đại học				0	
1	CN Đại học quốc tế RMIT Việt Nam	1,427	1,393	34	0	100.00%
	Cộng trường Đại học	1,427	1,393	34	0	100.00%
IV	Trường liên cấp					
1	Trường Quốc Tế Hà Nội	91	82	9	0	100.00%
2	Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Thực nghiệm Khoa học Giáo dục	2,870	2,642	225	3	99.90%
	Cộng trường liên cấp	2,961	2,724	234	3	99.90%
	Tổng cộng	50,118	45,796	4,071	251	99.50%